

TỔNG CÔNG TY CP XNK VÀ XD
VIỆT NAM - VINACONEX
CÔNG TY CP VINACONEX 6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----



-----o0o-----

Hà nội, ngày 08 tháng 4 năm 2016



VINACONEX6

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty: Công ty cổ phần Vinacorex 6
- Tên giao dịch quốc tế: Vinacorex 6 joint stock company
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Vốn thực góp: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tầng 5 – Tòa nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 04.62513455 Fax: 04.62513156
- Website: www.Vinacorex6.com.vn E-mail: Vinacorex6@hn.vnn.vn
- Mã cổ phiếu: VC6
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.000.000 CP

2. Quá trình hình thành phát triển Công ty:

2.1/Quá trình hình thành phát triển:

* Việc thành lập:

Ngày 06/8/1991 Công ty xây dựng số 6 – Vinasico – Doanh nghiệp Nhà nước, tiền thân là Xí nghiệp xây dựng số 2 – Công ty xây dựng số 2 tại Irắc thuộc Vinacorex chính thức được thành lập theo Quyết định số 419 BXD/TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo ý kiến của Thủ tướng Chính Phủ cho phép thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước tại Thông báo số 120/TB ngày 24/4/1993. Ngày 05/5/1993 Công ty được thành lập lại theo quyết định số 168A/BXD-TCLĐ; mang tên Công ty xây dựng số 6, trực thuộc Tổng công ty XNKXD Việt Nam – Bộ xây dựng;

Ngày 30/06/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

*** Chuyển đổi sở hữu:**

Ngày 01/7/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD ngày 30/6/2000 của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần

Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000087 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/07/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 22/4/2015.

*** Niêm yết:**

Để phát triển bền vững và toàn diện Công ty đồng thời thực hiện việc minh bạch về tài chính, sản xuất kinh doanh trong Doanh nghiệp và theo nguyện vọng của các cổ đông, ngày 28/01/2008 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch VC6 theo quyết định số 23/QĐ-TTGDHN ngày 18/01/2008 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu.

2.2/ Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty Cổ phần Vinaconex 6 là doanh nghiệp hạng I, không ngừng đầu tư các công nghệ xây dựng mới, thiết bị tiên tiến để nâng cao năng lực thi công trong tất cả các lĩnh vực, thực hiện chiến lược tạo nguồn để phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 để bảo đảm chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu khách hàng. Thực hiện nghiêm túc các quy định về ATLĐ&VSCN tuân thủ hệ thống An toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007 mà Công ty đã được cấp chứng nhận.

Từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần, hàng năm Công ty đều đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu đề ra như giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Từ đó cải thiện được đời sống của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp:

- Đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập cho hơn 1000 CBCNV, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.
- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh luôn tăng trưởng ổn định.
- Luôn hoàn thành và vượt mức kế hoạch năm đặt ra.
- Giá trị tài sản của doanh nghiệp không ngừng tăng lên.
- Chi trả cổ tức theo đúng tỷ lệ và thời hạn đã được ĐHCĐ thông qua.
- Vốn điều lệ ban đầu là 6,5 tỷ đồng vào năm 2000, Công ty đã không ngừng tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính đáp ứng khả năng đầu tư, và thi công các công trình lớn, tháng 9/2011 Công ty đã hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ Công ty lên 80 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1/ Ngành nghề kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100
2	Xây dựng công trình công ích	4220
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp: Nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất... - Xây dựng công trình cửa: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống..., đập và đê... - Xây dựng đường hầm... - Xây dựng công trình thể thao ngoài trời... - Xây dựng các công trình viễn thông	4290
4	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; các loại cửa tự động; hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí ... - Lắp đặt hệ thống thiết bị viễn thông trong các công trình viễn thông...	4329
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Xây dựng và phát triển nhà, Kinh doanh bất động sản	6810

3.2/ Địa bàn kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Thủ đô Hà Nội
- Thành phố Hải phòng
- Hưng Yên

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

* Hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành áp dụng đối với Công ty đại chúng niêm yết.

- Tập trung chỉ đạo phát triển bền vững, bảo toàn vốn.

- Từng bước hoàn thiện tổ chức, quản lý sản xuất theo hướng chuyên nghiệp, tiên tiến, nâng cao năng lực SXKD.
- Chỉ đạo công tác tiếp thị đầu thầu tìm kiếm công việc, duy trì việc làm cho Người lao động.
- Hoạt động SXKD theo đúng chính sách pháp luật và quy chế quy định của Công ty; đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Minh bạch trong các hoạt động SXKD, xây dựng phát triển Công ty về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi.

5. Định hướng phát triển:

5.1/Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng các công trình đạt chất lượng, tiến độ, an toàn và đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo uy tín Công ty là mục tiêu hàng đầu của Vinaconex 6.
- Cải tiến không ngừng trong quản lý sản xuất kinh doanh, phát triển đa doanh, đa dạng hoá sản phẩm, khả năng cạnh tranh và thoả mãn khách hàng là sức mạnh của Vinaconex 6.
- Duy trì, phát triển và tập trung sức mạnh tập thể, thống nhất một khối trong đường lối lãnh đạo, đoàn kết nhất trí trong toàn thể cán bộ công nhân viên là đường lối của Vinaconex 6.
- Nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, nâng cao năng lực cán bộ công nhân viên, đầu tư chiều sâu trang thiết bị và áp dụng các công nghệ mới là trách nhiệm của Vinaconex 6.
- Kinh doanh có lãi, bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông là trách nhiệm của Vinaconex 6.
- Xây dựng thương hiệu Công ty trở thành một thương hiệu mạnh trong ngành là mục tiêu của Vinaconex6.
- Kết quả lao động của Vinaconex6 luôn xuất phát từ: Mục tiêu cụ thể, huy động sức mạnh, xác định đường lối, thực hiện có trách nhiệm.

5.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, bảo toàn vốn và phần đầu sinh lời (mức độ theo từng giai đoạn cụ thể).
2. Các hoạt động SXKD minh bạch về trách nhiệm quyền hạn, nghĩa vụ và quyền lợi; theo đúng quy chế, quy định của Công ty, pháp luật Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông, người lao động và nghĩa vụ với Nhà nước.
3. Đổi mới, hoàn thiện nâng cao năng lực hệ thống quản lý, điều hành tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực Công ty, đáp ứng yêu cầu của thị trường và năng động, hội nhập.
4. Ưu tiên công tác phát triển nguồn nhân lực, công tác đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, quản lý, thu hút, tuyển dụng; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
5. Đầu tư trang thiết bị, máy móc công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu thi công xây lắp và quản lý.
6. Công tác tài chính phải luôn được chú trọng, tăng cường công tác quản lý tài chính, đảm bảo minh bạch, lành mạnh, hiệu quả trong việc phân bổ sử dụng nguồn vốn, nguồn lực, đáp ứng yêu cầu SXKD, xây dựng phát triển Công ty.

7. Công ty tiếp tục và duy trì lĩnh vực SXKD chính là Nhà thầu xây lắp, kết hợp hoạt động kinh doanh bất động sản.

8. Các chỉ tiêu SXKD chính (Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) phấn đấu tăng trưởng bình quân từ 5% đến 10%

5.3/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tuyệt đối an toàn mà cụ thể là: An toàn hơn; Sạch hơn; Gọn gàng ngăn nắp hơn; nhanh hơn và chất lượng hơn, tích cực hưởng ứng cuộc vận động vì một môi trường xanh – sạch – đẹp.

- Yêu cầu các công trường nghiêm túc thực hiện các biện pháp ATLĐ&VSCN đúng quy chuẩn của Hệ thống An toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007 Công ty đã được cấp chứng nhận phù hợp.

- Không ngừng phấn đấu để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tăng trưởng tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cho xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, chung tay góp sức cùng cộng đồng tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Công ty đã thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, bảo toàn vốn và phấn đấu sinh lời; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho Người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 29,5% kế hoạch nên dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2015 được điều chỉnh giảm bằng 2,5% tương ứng mỗi cổ phần nhận được 250 đồng.

- Giá trị sản lượng:	727,680 Tỷ đồng, đạt 98,5 % kế hoạch năm
- Doanh thu (có thuế VAT):	579,286 Tỷ đồng, đạt 89,8 % kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế:	2,992 Tỷ đồng, đạt 29,5 % kế hoạch năm
- Đầu tư:	
+ Đầu tư Bất động sản:	680 Triệu đồng, đạt 6,8 % kế hoạch năm
+ Đầu tư MMTB:	17,677 Tỷ đồng, đạt 84,4% kế hoạch năm
- Nộp ngân sách nhà nước (số đã nộp)	33,520 Tỷ đồng, đạt 116,2% kế hoạch năm
- Cổ tức:	2,5%/năm, đạt 27,8% kế hoạch năm
- Thu nhập bình quân ng/tháng	6,250Triệu đồng, đạt 100 % kế hoạch năm

2.Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Trong năm 2016 và thời gian tới thị trường cạnh tranh còn quyết liệt hơn, Hội đồng quản trị Công ty xác định cần tập trung chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục phát huy những mặt tích cực đã làm được đồng thời xác định nguyên nhân, xây dựng phương án, biện pháp và quyết tâm tháo gỡ vướng mắc, từng bước giải quyết dứt điểm các việc chưa làm được, giảm thiểu các tồn tại làm cản trở sự phát triển của Công ty, cụ thể như sau:

1. Công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm công việc: Phấn đấu để trúng thầu đảm bảo việc làm và kế hoạch trong năm và gói đầu cho năm sau 50% giá trị.

2. Công tác tài chính:

- Có biện pháp cụ thể và quyết liệt chỉ đạo để thực hiện công tác thanh toán, quyết toán thu hồi công nợ đặc biệt là các công trình có giá trị lớn và các công trình đã tồn đọng từ các năm trước.
- Tiếp tục và đặc biệt coi trọng các công tác: quản lý tài chính, hạch toán kế toán, quản lý thu – chi, chi phí theo đúng quy chế tài chính Công ty và các hợp đồng kinh tế, hợp đồng giao nhận khoán, hợp đồng vay vốn. Đảm bảo cân đối thu – chi, hạch toán kinh tế, hạch toán kế toán giảm thiểu rủi ro, mất cân đối tài chính công trình. Đảm bảo tài chính công trình, đơn vị, Công ty lành mạnh.

3. Công tác thi công xây lắp:

- Chất lượng công trình là yêu cầu tiên quyết để tạo dựng uy tín và thương hiệu của Công ty. Nghiêm túc thực hiện các biện pháp ATLĐ&VSCN theo đúng tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007. Tăng cường công tác chất lượng, quản lý khối lượng, an toàn lao động.
- Quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất theo hướng nhà thầu chuyên nghiệp, đủ năng lực thực hiện các quy mô công trình và nâng cao năng lực cạnh tranh.

4. Công tác đầu tư:

4.1/ Đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực Công ty (nâng cao năng lực thi công xây lắp):

- Tiếp tục thực hiện đầu tư công nghệ thiết bị tiên tiến đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực Công ty đặc biệt là các công trình dân dụng, cao tầng.
- Thanh lý, thay thế các thiết bị cũ, hỏng, không còn phù hợp.

4.2/ Đầu tư kinh doanh bất động sản:

- Dự án Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex6 - Đại Lải:
 - + Sớm hoàn thành các thủ tục pháp lý để được kinh doanh đất có hạ tầng.
 - + Nghiên cứu, đề xuất phương án kinh doanh dự án phù hợp với sự vận động của thị trường bất động sản.
- Tích cực tìm khách hàng để cho thuê hết diện tích văn phòng tại Tòa nhà H10.
- Tiếp tục tìm kiếm dự án mới phù hợp.

5. Công tác kinh doanh VTTB:

- Đầu tư công cụ thiết bị tiên tiến.
- Khai thác hiệu quả tài sản, thiết bị hiện có của Công ty.

6. Công tác đầu tư tài chính:

- Thực hiện thoái hết toàn bộ vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần ống sợi thủy tinh Vinaconex (Viglafico).
- Thực hiện thoái hết vốn toàn bộ vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Xây lắp và trang trí nội thất Việt Nam (Vinadecor E&C).

7. Công tác tổ chức:

- Tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức sản xuất theo 02 hình thức: Công ty – Ban điều hành công trình/Ban chỉ huy công trình và Công ty - Đội xây dựng/Chỉ huy trưởng công trình xây dựng, căn cứ vào quy mô tính chất và đặc thù của từng công trình và năng lực của các đơn vị để áp dụng phương thức phù hợp, phân đấu để trở thành nhà thầu có uy tín, có năng lực, chuyên nghiệp trên cơ sở phát huy nguồn lực của toàn Công ty và sự tham gia tích cực của toàn thể Người lao động.
- Từng bước kiện toàn tổ chức nhân sự; tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, tinh lọc, tuyển dụng nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nhân lực, phân đấu xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD ngày càng cao của Công ty.
- Quản lý, bổ nhiệm cán bộ chủ chốt đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty.

- Từng bước hoàn thiện, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất trong Công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.

8. Công tác quản lý:

- Xây dựng, ban hành và triển khai áp dụng các quy chế trong Công ty; từng bước chuẩn hóa, quản lý thống nhất các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy trình, từng bước chuyên môn hóa, nâng cao hiệu suất lao động của từng đơn vị trong toàn công ty.

9. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, vì mục tiêu xây dựng phát triển Công ty và các trách nhiệm xã hội.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính.

1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản	%	
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		14,82%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		85,18%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		79,72%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		20,28%
3	Khả năng thanh toán	Lần	
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,68
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,07

4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Tổng tài sản		0,57%
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Doanh thu thuần		0,57%
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Nguồn vốn chủ sở hữu		2,79%

1.2/Những biến động, thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động:

Chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 29,5 % kế hoạch dẫn đến mức cổ tức năm 2015 (được trích từ lợi nhuận sau thuế) đã trình và được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 2,5%/năm trong khi mức cổ tức năm 2015 theo kế hoạch là 9%/năm, nguyên nhân cụ thể như sau:

- + Nguồn thu từ lợi nhuận gộp các công trình thấp: Các hợp đồng đều có tính cạnh tranh về giá rất cao, Công ty phải hạ giá nhiều mới có khả năng trúng thầu dẫn đến khi thực hiện thì tỷ suất lợi nhuận/doanh thu thấp;
- + Nguồn thu từ doanh thu máy móc thiết bị đạt thấp do thị trường xây dựng trong năm 2015 vẫn còn nhiều khó khăn. Giá trị thi công nhà cao tầng trong 6 tháng đầu năm thấp;
- + Công tác thu hồi vốn chưa đạt hiệu quả dẫn đến dư vay bình quân và chi phí tài chính cao. Một số công trình đã hoàn thành từ rất lâu nhưng công nợ vẫn tồn đọng, chưa có khả năng thu hồi vốn do Chủ đầu tư gặp khó khăn về nguồn vốn dẫn đến chi phí tài chính vẫn có nhưng nguồn thu thì không (một số công trình Công ty không hạch toán lãi vay để tránh rủi ro tiềm ẩn;
- + Chi phí tài chính do tồn đọng vốn đầu tư vào dự án đầu tư xây dựng Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex6 – Đại Lải;
- + Chi phí khác như: Chi phí quản lý (lương, bảo hiểm...), chi phí khấu hao phân bổ (văn phòng, máy móc, thiết bị, công cụ...) không giảm.
- + Chỉ tiêu doanh thu chưa đạt kế hoạch nên giảm nguồn thu lợi nhuận.

1.3/Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 so với 31/12/2014:

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A - tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		450.606.093.924	476.824.020.023
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	29.748.099.297	72.074.591.921
1. Tiền mặt	111		18.698.099.297	42.700.872.685
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.050.000.000	29.373.719.236
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	5.000.000.000	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		5.000.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		253.318.036.627	241.613.611.574
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	217.364.995.821	222.518.486.572
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		36.418.918.579	20.435.473.989
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		594.616.188	821.112.773
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	8	(1.060.493.961)	(2.161.461.760)
IV. Hàng tồn kho	140	9	161.881.405.163	163.135.816.528
1. Hàng tồn kho	141		167.577.731.894	168.832.143.259
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(5.696.326.731)	(5.696.326.731)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		658.552.837	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	658.552.837	
b - tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		78.405.249.095	68.848.392.896
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		51.513.134.912	49.950.531.762
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	51.513.134.912	49.950.531.762
- Nguyên giá	222		84.309.980.419	80.177.797.202
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(32.796.845.507)	(30.227.265.440)
3. Tài sản cố định vô hình	227			
- Nguyên giá	228		300.000.000	300.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(300.000.000)	(300.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	12	8.743.067.018	8.861.191.378
- Nguyên giá	231		9.634.256.259	9.634.256.259
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(891.189.241)	(773.064.881)

V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		4.950.000.000	4.950.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6	4.950.000.000	4.950.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260	10	13.199.047.165	5.086.669.756
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		13.199.047.165	5.086.669.756
Tổng Cộng Tài Sản (270 = 100 + 200)	270		529.011.343.019	545.672.412.919
nguồn vốn				
A. Nợ phải trả (300 = 310 + 320)	300		421.717.688.908	433.099.159.876
I. Nợ ngắn hạn	310		421.717.688.908	433.099.159.876
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		238.601.131.269	275.866.449.955
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	33.700.139.115	16.855.858.351
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	12.894.879.470	25.958.918.436
4. Phải trả người lao động	314			628.150.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	4.465.793.206	13.047.653.785
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	5.210.758.405	5.189.771.379
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	126.661.469.149	95.360.535.666
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		183.518.294	191.822.304
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 420)	400		107.293.654.111	112.573.253.043
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	107.293.654.111	112.573.253.043
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.612.324.709	14.612.324.709
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.354.447.344	10.354.447.344
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.326.882.058	7.606.480.990
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.326.882.058	7.606.480.990
Tổng Cộng Nguồn Vốn (440 = 300 + 400)	440		529.011.343.019	545.672.412.919

* Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không có

*Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

- Cổ phiếu thường: 8.000.000 cp
- Cổ phiếu ưu đãi: Không có

*Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:

- Cổ phiếu dự trữ: Không có
- Cổ phiếu quỹ: Không có

*Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn năm 2014: 9 %/năm

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1/Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Thị trường xây dựng năm 2015 đã có dấu hiệu khởi sắc, đặc biệt là 6 tháng cuối năm, lĩnh vực thi công xây lắp là lĩnh vực kinh doanh then chốt của Công ty nên công tác đấu thầu, phát triển công việc là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu được Công ty chú trọng thực hiện, kết quả là trong năm 2015 Công ty đã ký được 26 hợp đồng xây lắp có giá trị 778,764 tỷ đồng, tăng 27,7% so với kế hoạch năm.

2.2/Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Từng bước hoàn thiện mô hình quản lý, điều hành – tổ chức sản xuất của Công ty theo hướng Công ty trực tiếp quản lý, kết hợp giao khoán. Thực hiện chủ trương từng bước hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý, điều hành đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,
- Thực hiện hợp lý công tác luân chuyển cán bộ, tinh gọn bộ máy, xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có am hiểu ngành nghề, tận tụy, trách nhiệm trong công việc và đề cao tính hiệu quả. Sử dụng, phát huy hết vai trò, trách nhiệm các Phòng, Ban chức năng, hỗ trợ cho các đội công trình để kiểm soát, đôn đốc thực hiện KHSXKD.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quản lý điều hành và quản trị Công ty.

2.3/ Các biện pháp kiểm soát:

- Quản lý tốt dòng tiền, xây dựng kế hoạch dòng tiền trong ngắn hạn, dài hạn. Đánh giá, phân loại thường xuyên nợ xấu và tích cực thanh toán thu hồi công nợ để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí tài chính.
- Xây dựng phương án kinh tế kỹ thuật cho từng công trình rõ ràng, mạch lạc đảm bảo việc quản lý chặt chẽ giá thành, từ chi phí quản lý, chi phí chung, chi phí tài chính, chi phí ATLĐ&VSCN... trong quá trình đấu thầu và chuẩn bị thi công. Trong quá trình thực hiện đến kết thúc Hợp đồng thường xuyên rà soát để hạn chế những thay đổi, rủi ro so với phương án kinh tế ban đầu. Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao ý thức tự giác, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao năng suất đồng thời đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong SXKD.
- Thực hiện tốt công tác quản trị tài chính, giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo tài chính Công ty luôn lành mạnh, đáp ứng được yêu cầu SXKD.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

3.1/ Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016:

+ Tổng giá trị sản lượng:	730,8 tỷ đồng đạt 100,4% so với năm 2015
+ Doanh thu (có VAT):	702,090 tỷ đồng đạt 121,2% so với năm 2015
+ Đầu tư:	19,2 tỷ đồng đạt 104,6% so với năm 2015
+ Lợi nhuận trước thuế:	9,512 tỷ đồng đạt 317,9% so với năm 2015
+ Cổ tức:	9% bằng 360% so với năm 2015
+ Thu nhập bình quân ng/tháng	6,250 triệu đồng đạt 100% so với năm 2015

3.2/ Định hướng nhiệm vụ trọng tâm:

1. Công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm công việc: Phấn đấu để trúng thầu đảm bảo việc làm và kế hoạch trong năm và gói đầu cho năm sau 50% giá trị.

2. Công tác tài chính:

- Có biện pháp cụ thể và quyết liệt chỉ đạo để thực hiện công tác thanh toán, quyết toán thu hồi công nợ đặc biệt là các công trình có giá trị lớn và các công trình đã tồn đọng từ các năm trước.

- Tiếp tục và đặc biệt coi trọng các công tác: quản lý tài chính, hạch toán kế toán, quản lý thu – chi, chi phí theo đúng quy chế tài chính Công ty và các hợp đồng kinh tế, hợp đồng giao nhận khoán, hợp đồng vay vốn. Đảm bảo cân đối thu – chi, hạch toán kinh tế, hạch toán kế toán giảm thiểu rủi ro, mất cân đối tài chính công trình. Đảm bảo tài chính công trình, đơn vị, Công ty lành mạnh.

3. Công tác thi công xây lắp:

- Chất lượng công trình là yêu cầu tiên quyết để tạo dựng uy tín và thương hiệu của Công ty. Nghiêm túc thực hiện các biện pháp ATLD&VSCN theo đúng tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007. Tăng cường công tác chất lượng, quản lý khối lượng, an toàn lao động.

- Quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất theo hướng nhà thầu chuyên nghiệp, đủ năng lực thực hiện các quy mô công trình và nâng cao năng lực cạnh tranh.

4. Công tác đầu tư:

4.1/ Đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực Công ty (nâng cao năng lực thi công xây lắp):

- Tiếp tục thực hiện đầu tư công nghệ thiết bị tiên tiến đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực Công ty đặc biệt là các công trình dân dụng, cao tầng.

- Thanh lý, thay thế các thiết bị cũ, hỏng, không còn phù hợp.

4.2/ Đầu tư kinh doanh bất động sản:

- Dự án Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex6 - Đại Lải:

+ Sớm hoàn thành các thủ tục pháp lý để được kinh doanh đất có hạ tầng.

+ Nghiên cứu, đề xuất phương án kinh doanh dự án phù hợp với sự vận động của thị trường bất động sản.

- Tích cực tìm khách hàng để cho thuê hết diện tích văn phòng tại Tòa nhà H10.

- Tiếp tục tìm kiếm dự án mới phù hợp.

5. Công tác kinh doanh VTTB:

- Đầu tư công cụ thiết bị tiên tiến.

- Khai thác hiệu quả tài sản, thiết bị hiện có của Công ty.

6. Công tác đầu tư tài chính:

- Thực hiện thoái hết toàn bộ vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần ống sợi thủy tinh Vinaconex (Viglafico).

- Thực hiện thoái hết vốn toàn bộ vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Xây lắp và trang trí nội thất Việt Nam (Vinadecor E&C).

7. Công tác tổ chức:

- Tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức sản xuất theo 02 hình thức: Công ty – Ban điều hành công trình/Ban chỉ huy công trình và Công ty - Đội xây dựng/Chỉ huy trưởng công trình xây dựng, căn cứ vào quy mô tính chất và đặc thù của từng công trình và năng lực của các đơn vị để áp dụng phương thức phù hợp, phấn đấu để trở thành nhà thầu có uy tín, có năng lực, chuyên nghiệp trên cơ sở phát huy nguồn lực của toàn Công ty và sự tham gia tích cực của toàn thể Người lao động.

- Từng bước kiện toàn tổ chức nhân sự; tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, tinh lọc, tuyển dụng nâng cao năng suất, chất lượng nguồn nhân lực, phân đấu xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD ngày càng cao của Công ty.

- Quản lý, bổ nhiệm cán bộ chủ chốt đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty.

- Từng bước hoàn thiện, nâng cao năng lực hệ thống tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất trong Công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.

8. Công tác quản lý:

- Xây dựng, ban hành và triển khai áp dụng các quy chế trong Công ty; từng bước chuẩn hóa, quản lý thống nhất các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy trình, từng bước chuyên môn hóa, nâng cao hiệu suất lao động của từng đơn vị trong toàn công ty.

9. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, vì mục tiêu xây dựng phát triển Công ty và các trách nhiệm xã hội.

4. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Delloitte Việt Nam.

5. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh tính trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có

V. Các công ty có liên quan:

- Năm 2015 vốn điều lệ của Công ty là 80 tỷ đồng, vốn thực góp là 80 tỷ đồng trong đó vốn góp của Tổng công ty cổ phần XNK và xây dựng Việt Nam – Vinaconex nắm giữ 36% vốn điều lệ bằng 2.880.000 cổ phần.

- Đầu tư vào các công ty có liên quan:

+ Công ty Cổ phần ống sợi thủy tinh Vinaconex: 3.550.000.000

+ Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam: 1.400.000.000

IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Các phòng ban gồm: Phòng Kế hoạch kỹ thuật và Quản lý dự án, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Đầu tư, Ban Vật tư thiết bị cơ giới.

- Các đơn vị sản xuất gồm: 19 đơn vị sản xuất bao gồm các Đội xây dựng, các Ban điều hành công trình, Ban chỉ huy công trình trực thuộc.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Lãnh đạo

2.1. Hội đồng quản trị:

- Ông: **Đỗ Đình Hùng** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

CMND số	011805433 cấp ngày 02/01/2010 Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/8/1956
Nơi sinh	Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Xuân Trường – Huyện Thọ Xuân – Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	Nhà vườn A29 – KĐT Trung Hòa Nhân chính – Cầu Giấy – Hà Nội
Điện thoại	04.62513155
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	
1974 – 1980	Học Đại học tại Hungary
1981 – 1984	Phòng Thiết kế – Viện Khoa học kỹ thuật xây dựng – Bộ Xây dựng
1984 – 1988	Phòng Giá xây lắp – Viện kinh tế xây dựng – Bộ Xây dựng
1988 – 1991	Đội trưởng – Công ty Vinaserco Praha – Vinaconex tại Tiệp Khắc
1991 – 1993	Đội trưởng – Phòng xây dựng Tổng công ty Vinaconex
1993 – 1995	Kỹ sư trưởng – Công trường Nhà máy xi măng Chinfon Hải Phòng – Tổng công ty Vinaconex
1995 – 1996	Chuyên viên Phòng kế hoạch thống kê tổng hợp Tổng công ty Vinaconex
1996 – 2000	Phó phòng Kế hoạch Thống kê tổng hợp TCT Vinaconex Phó phòng phụ trách phòng kỹ thuật thi công TCT Vinaconex Phó phòng phụ trách phòng Đấu thầu quản lý dự án TCT Vinaconex
2000 – 2007	Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2007 - 6/2011	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty CP Vinaconex 6
6/2011 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vinaconex

- Ông **Nguyễn Ngọc Điệp**: Ủy viên Hội đồng quản trị

CMND số	011553097 cấp ngày 10/5/2007 Nơi cấp: Công an Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	21/02/1959
Nơi sinh	Bắc Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Lục Ngạn – Bắc Giang
Địa chỉ thường trú	Số 52, ngõ 102, phố Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác	
10/1980 – 10/1984	Trung úy, Trợ lý kỹ thuật phòng tham mưu F473 – Binh đoàn 12
11/1984 – 8/1988	Cán bộ tổ chức – Phòng Tổ chức lao động – Licogi
9/1988 – 8/1991	Cán bộ tổ chức và hợp tác lao động nước ngoài – Tổng công ty Vinaconex
9/1991 – 5/1994	Phó giám đốc Vinaserco – Praha – Tổng công ty Vinaconex
6/1994 – 5/1996	Trưởng phòng Tổ chức Lao động – Tổng công ty Vinaconex
6/1996 – 8/1999	Giám đốc Trung tâm xuất khẩu lao động – Tổng công ty Vinaconex
9/1999 – 01/2000	Trợ lý Tổng giám đốc – Tổng công ty Vinaconex
02/2000 – nay	Phó Tổng giám đốc – Tổng công ty Vinaconex
Chức vụ hiện tại:	Chủ tịch Công đoàn, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Vinaconex, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch Công đoàn, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Vinaconex, Ủy viên thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty Vinaconex

- Ông **Hoàng Hoa Cương** – Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

CMND số	012962667 Cấp ngày 25/4/2007 Nơi cấp CA Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/6/1973
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	Phòng 909 Nhà 25T1 Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng – Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại	04. 62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	
6/1995 – 12/1995	Cán bộ kỹ thuật – CT Nhà máy xi măng Chinfon - Hải Phòng
01/1996 – 12/1997	Cán bộ kỹ thuật, Phó chỉ huy trưởng Công trình, Phụ trách công trình - Công ty 6 Vinaconex
01/1998 – 10/1998	Cán bộ phòng KHKT&QLDA – Công ty 6 Vinaconex
11/1998 – 5/1999	Chủ nhiệm công trình – Công ty 6 Vinaconex
6/1999 – 6/2001	Phó phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát – Công ty XD số 6
7/2001 – 9/2001	Phó phòng KHKT&QLDA kiêm Chủ nhiệm công trình, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex 6
10/2001 – 8/2003	Trưởng phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex 6
9/2003 – 3/2007	Phó Giám đốc, TV Ban kiểm soát công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2007 – 01/2008	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
01/2008 – 4/2009	Phó Giám đốc, Trưởng ban QLDA Đại Lải – Vinaconex6
4/2009 – 5/2011	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Trưởng Ban QLDA Đại Lải
6/2011 - nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP Vinaconex6

- Ông: **Nguyễn Minh Tuấn** – Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

CMND số	011528334 cấp ngày 16/5/2006 Nơi cấp Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/2/1961
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 37 Ngõ 157 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng Quận Đống Đa Hà nội
Điện thoại	04.62513155
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
Quá trình công tác	
7/1984 – 12/1988	Cán bộ kỹ thuật Tổng công ty xây dựng Hà nội
12/1988 – 12/1990	Độc công, Kỹ sư Công ty xây dựng số 2 IRAC
01/1991 – 5/2000	Đội trưởng công ty xây dựng số 6 -VINACONEX
6/2000 - 3/2005	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2005 – nay	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Vinaconex 6 - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6

- Ông: **Nguyễn Nguyễn Hữu Ngọc** – Ủy viên Hội đồng quản trị

CMND số	011668716 cấp ngày 16/5/2006 Nơi cấp Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/3/1973
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Từ Liêm – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Xóm 4a – Đông Ngạc, Từ Liêm – Hà Nội
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
8/1998 – 3/2001	Kế toán công trường 6 – Công ty công trình đường thủy – Tổng công ty xây dựng đường thủy
3/2001 – 10/2002	Kế toán công trường Cầu Quý Cao – Hải Phòng thuộc Công ty CP Vimeco
10/2002 – 4/2004	Kế toán công trường Đường Hồ Chí Minh – Thanh Hóa thuộc Công ty cổ phần Vimeco

4/2004 – 5/2008	Phó phòng Kế toán – Công ty cổ phần Vimeco
6/2008 - 11/2009	Trưởng phòng Kế toán – Công ty cổ phần Vimeco
12/2009 – 4/2011	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Vimeco
5/2011 – 22/3/2013	Phó giám đốc Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty CP Vinaconex.
22/3/2013 - nay	Phó giám đốc Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Phó giám đốc Ban Tài chính – Kế hoạch Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vinaconex6

2.2. Ban Kiểm soát:

- **Đặng Thanh Huân** – Trưởng Ban Kiểm soát

CMND số	012758095	Ngày cấp: 18/5/2012	Nơi cấp: CA Hà Nội
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	20/4/1964		
Nơi sinh	Hải Dương		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Xã Tân Việt – huyện Bình Giang – tỉnh Hải Dương		
Địa chỉ thường trú	C12 Tập thể Học viện Hành chính Quốc Gia, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội		
Điện thoại	0913372767		
Trình độ văn hoá	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp năm 1998		
Quá trình công tác			
01/1984 – 6/1986	Học viên Trường Kỹ thuật thông tin – Bộ Tư lệnh Thông tin		
7/1986 – 12/1986	Bộ Tham mưu Đặc khu Quảng Ninh		
01/1987 – 8/1989	Bộ Tham mưu Quân khu 3 (Hải Phòng)		
9/1989 – 6/1993	Chuyên ngành, học trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội		
9/1993 - 4/1995	Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) – Bộ Tài chính		
5/1995 – 8/1997	Kiểm toán viên Liên doanh giữa Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) và Deloitte Touche Tomatsu (Mỹ)		
9/1997 – 02/2002	Kiểm toán viên chính – Công ty Kiểm toán VN (VACO) – Bộ Tài chính		
3/2002 – 11/2003	Chuyên viên phòng Tài chính Kế hoạch – Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)		
12/2003 – 11/2006	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch – Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)		
12/2006 – 7/2010	Trưởng Ban kiểm soát – Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)		

8/2010 – 3/2014	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex
28/3/2014 - Nay	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ tại thời điểm 31/12/2013	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6

- Ông Nguyễn Văn Hà – Thành viên Ban Kiểm soát

CMND số	013660283	Ngày cấp: 02/10/2013	Nơi cấp: CA Hà Nội
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	12/10/1974		
Nơi sinh	Hà nội		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Hà Nam		
Địa chỉ thường trú	32 Ngõ Văn Minh, tổ 25, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội		
Điện thoại	04.6284934		
Trình độ văn hoá	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		
Quá trình công tác			
10/1994 – 12/1996	Nhân viên kế toán xí nghiệp XD và SXVLXD – Công ty XD số 2		
01/1997 – 12/1998	Phụ trách Kế toán XN Bê tông và XD Đạo Tú – Công ty XD số 2		
01/1999 – 10/1999	Nhân viên Kế toán Công ty XD số 2 – Vinaconex		
11/1999 – 12/2001	Phụ trách kế toán CTXD Đại học Quốc gia Lào – Công ty XD số 2		
01/2002 – 12/2002	Nhân viên kế toán Công ty XD số 2 – Vinaconex		
01/2003 – 7/2004	Phụ trách kế toán BQLĐTXD các nhà máy thủy điện Vinaconex		
8/2004 – 9/2005	Phó phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần điện Miền Bắc 2		
10/2005 – 12/2005	Chuyên viên Ban Giám sát – Vinaconex		
01/2006 – 9/2007	Phụ trách kế toán Công ty CP Xi măng Vinaconex Lương Sơn Hòa Bình, Tổng công ty CP Vinaconex		
10/2007 – 10/2012	Kế toán trưởng Công ty CP Xi măng Vinaconex Lương Sơn Hòa Bình, Tổng công ty CP Vinaconex		
11/2012 – 10/2013	Chuyên viên Kế toán Công ty CP Xi măng Lương Sơn		
11/2013 – 4/2015	Chuyên viên Ban Quản lý giám sát và đầu tư tài chính Vinaconex		
9/4/2015 – Nay	Chuyên viên Ban Quản lý giám sát và đầu tư tài chính Tổng công ty CP Vinaconex, Tviên Ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6		
Chức vụ hiện tại	Chuyên viên Ban Quản lý giám sát và đầu tư tài chính Tổng công ty CP Vinaconex, Tviên Ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6		

- Ông **Nguyễn Văn Cương** – Thành viên Ban kiểm soát

CMND số	012835167 – Cấp ngày 12/7/2007 – Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/02/1978
Nơi sinh	Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thiệu Hoá - Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	Số 24 – Ngách 469/18, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	0985027888
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng: Chuyên ngành XDDD &CN và Kinh tế Xây dựng
Quá trình công tác	
6/2002 – 3/2004	Cán bộ kỹ thuật Đội XD số 18 - Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2004 – 9/2005	Cán bộ phòng Đầu tư – Công ty CP Vinaconex6
10/2005 – 4/2007	Phó phòng Đầu tư – Công ty CP Vinaconex6
4/2007 – 01/2010	Phó chỉ huy trưởng, Chỉ huy trưởng công trình – Công ty CP Vinaconex6
02/2010 đến nay	Đội trưởng Đội xây dựng số 24 – Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban Kiểm soát - Đội trưởng Đội xây dựng số 24 – Công ty CP Vinaconex6

2.3. Ban giám đốc:

- Ông **Hoàng Hoa Cương** – Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc (Xem chi tiết phần trên)
- Ông **Nguyễn Minh Tuấn** – Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc (Xem chi tiết phần trên)

Ông: **Nguyễn Xuân Quỳnh** – Phó Giám đốc Công ty

CMND số	012262457	Cấp ngày 23/7/2011	Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	03/4/1972		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Tuyên Quang		
Địa chỉ thường trú	F3 – A9 – Tập thể Học viện Chính trị Quốc gia – Trung Liệt - Đống Đa – Hà Nội		
Điện thoại	04.62513155		
Trình độ văn hoá	12/12		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng		
Quá trình công tác			
7/1995 – 10/2001	Cán bộ phòng kỹ thuật – Công ty CP Vinaconex6		

10/2001 – 5/2002	Phó Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6
5/2002 – 11/2010	Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6
11/2010 – 8/2011	Trợ lý Giám đốc, Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6
8/2011 - nay	Phó giám đốc – Công ty cổ phần Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	UV HĐQT Công ty CP Vinadecor.

- Ông Trần Văn Lương – Phó Giám đốc

CMND số	011641664 cấp ngày 23/3/2011 Nơi cấp Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	16/11/1973
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 8 ngách 112/97, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại	04.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
7/1996 – 12/1998	Cán bộ kỹ thuật CT Trung tâm Báo chí Quốc tế 37 Hùng Vương - Công ty Xây dựng số 6 Vinaconex
12/1998 – 8/1999	Cán bộ kỹ thuật – Phòng KHKT&QLDA Công ty xây dựng số 6 – Vinaconex
8/1999 – 4/2000	Cán bộ kỹ thuật – CT Trường Trần Văn Thời Cà Mau – Công ty xây dựng số 6 – Vinaconex
4/2000 - 7/2001	Chỉ huy trưởng CT sân đường, hàng rào Nhà máy nước Cáo Đình – Công ty CP Vinaconex6
7/2001 – 9/2003	Phó phòng KHKT&QLDA Công ty cổ phần Vinaconex6
9/2003 -3/2007	Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty cổ phần Vinaconex6
3/2007 – 4/2010	UV HĐQT, Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty cổ phần Vinaconex6
4/2010 – 14/4/2013	Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty cổ phần Vinaconex6
15/4/2013 - nay	Phó giám đốc, Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại	Phó giám đốc, Trưởng phòng KHKT&QLDA Công ty CP Vinaconex6

- Bà: Trần Hồng Vân – Phó Giám đốc

CMND số	011634500 Cấp ngày 04/02/1999 Nơi cấp Công an Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	31/5/1974

Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	Số 7, Ngõ 192/3, Túrì 13B, cùm 3, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	0904642649
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
9/1996 – 7/2004	Kế toán tổng hợp Công ty CP Vinaconex6
7/2004 – 7/2005	Phụ trách Kế toán Công ty CP ống sợi thủy tinh Vinaconex
8/2005 – 3/2008	Kế toán trưởng Công ty CP ống sợi thủy tinh Vinaconex
4/2008 – 4/2009	Kế toán xây lắp, Kế toán tổng hợp hợp nhất Tổng công ty CP Vinaconex
4/2009 – 2/2011	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6, Kế toán xây lắp, Kế toán tổng hợp hợp nhất Tổng công ty CP Vinaconex
2/2011 – 3/2013	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6, Trưởng phòng Tài chính dự án – Ban Tài chính Kế hoạch - Tổng Cty CP Vinaconex.
4/2013 – 28/3/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6
23/5/2014 - Nay	Phó Giám đốc Công ty CP Vinaconex6
Chức vụ hiện tại:	Phó Giám đốc Công ty CP Vinaconex6

- Bà **Mai Phương Anh** – Kế toán trưởng

CMND số	012793705 Cấp ngày 04/8/2005 Nơi cấp: CA Hà nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/7/1977
Nơi sinh	Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 5/10 ngách 123/24 Tổ 46B Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	04.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
8/2000 – 4/2001	Cán bộ – Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn
4/2001 – 8/2007	Kế toán trưởng Trung tâm tư vấn đầu tư & Xây dựng - Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn
8/2007- 11/2008	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vinaconex 6
12/2008 – 02/2010	Quyên Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6
02/2010 - nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6
Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

- Về thu nhập: Theo quy chế tiền lương áp dụng đối với CBCNV khối Văn phòng Công ty.
- Quyền lợi khác: Được sử dụng xe ô tô Công ty phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

4.1. Tổng số CBCNV tại thời điểm hiện tại (cả lao động thời vụ): 1.850 người

Trình độ đại học và trên đại học: 235 người; Cao đẳng, trung cấp: 28 người; Công nhân kỹ thuật: 985 người; Lao động phổ thông: 622 người

4.2. Chính sách đối với người lao động:

Người lao động được hưởng các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các quyền lợi khác theo hợp đồng lao động.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

- Các thành viên của Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ 2015-2020:

Ông Đỗ Đình Hùng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Ủy viên
Ông Hoàng Hoa Cương	Ủy viên
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên
Ông Nguyễn Hữu Ngọc	Ủy viên

- Các thành viên của Ban giám đốc bao gồm:

Ông Hoàng Hoa Cương	Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Quỳnh	Phó giám đốc
Ông Trần Văn Lương	Phó giám đốc
Bà Trần Hồng Vân	Phó giám đốc

- Các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020:

Ông Đặng Thanh Huân	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Cương	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Hà	Ủy viên

- Kế toán trưởng:

Bà Mai Phương Anh

V. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT

+ Hội đồng quản trị Công ty gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên.

+ Số uỷ viên không điều hành 02 người.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Đỗ Đình Hùng	Chủ tịch	
2	Ông: Nguyễn Ngọc Điệp	Uỷ viên	Thành viên không điều hành
3	Ông: Hoàng Hoa Cương	Uỷ viên	
4	Ông: Nguyễn Minh Tuấn	Uỷ viên	
5	Ông: Nguyễn Hữu Ngọc	Uỷ viên	Thành viên không điều hành

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 thành viên gồm 01 trưởng ban và 02 uỷ viên, trong đó có 01 thành viên có nghiệp vụ kế toán.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Đặng Thanh Huân	Trưởng ban	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp năm 1998
2	Ông: Nguyễn Văn Cương	Uỷ viên	
3	Ông: Nguyễn Văn Hà	Uỷ viên	

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- + Năm 2015 Hội đồng quản trị công ty đã giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc trong công tác điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- + Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và kinh doanh của doanh nghiệp;
- + Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- + Duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm và các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh khác.
- + Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:

- + Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho nghị quyết của HĐQT; Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
- + Thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty kiểm tra hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty;
- + Có ý kiến kịp thời với Ban giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: HĐQT công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phân công cho các uỷ viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực, ngoài 02 uỷ viên không điều hành, các thành viên khác của HĐQT đều tham gia kiêm nhiệm công tác điều hành của Công ty, tham gia trực tiếp vào các Hội đồng của Công ty như Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng, ...

- Hoạt động của Ban kiểm soát theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của công ty: Giám sát và kiểm tra công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty, tham gia xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, ...

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của Công ty:

- + Hội đồng quản trị trong hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong HĐQT sẽ cố gắng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc mình được giao;
- + Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để các thành viên trong HĐQT và Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty;
- + Cử thành viên của HĐQT, BKS, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;
- + Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các phòng, ban, công trình trực thuộc.

+ Công ty có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về năng lực quản lý, điều hành, chiến lược kinh doanh để có thể chủ động nắm bắt thời cơ và vận hành phù hợp với tình hình mới.

- *Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, BKS:* Do Đại hội đồng cổ đông quyết định, được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp, hoạt động liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- *Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty và đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty
1	Ông Đỗ Đình Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đã tham gia
2	Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Ủy viên HĐQT	Đã tham gia
3	Ông Hoàng Hoa Cương	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	Đã tham gia
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc	Đã tham gia
5	Ông Nguyễn Hữu Ngọc	Ủy viên HĐQT	Đã tham gia
6	Ông Đặng Thanh Huân	Trưởng ban kiểm soát	Đã tham gia
7	Ông Nguyễn Văn Cương	Ủy viên Ban kiểm soát	Đã tham gia
8	Ông Nguyễn Văn Hà	Ủy viên Ban kiểm soát	Đã tham gia
9	Bà Mai Phương Anh	Kế toán trưởng	Đã tham gia

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VINACONEX6

(Theo Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng khoán số V077/2016-VC6/VSD-ĐK ngày 3/3/2016 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày đăng ký cuối cùng: 29/02/2016)

TT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông VC6 là Tổng công ty Vinaconex	1	2.880.000	36,000%
2	Cổ đông VC6 là cá nhân trong nước	953	4.991.941	63,399%
3	Cổ đông VC6 là tổ chức trong nước khác	23	124.709	1,558%
4	Cổ đông VC6 là tổ chức nước ngoài	1	400	0,005%
5	Cổ đông VC6 là cá nhân nước ngoài	4	2.950	0.036%
6	Tổng cộng:	982	8.000.000	100%

Nơi nhận:

- UBCK NN, Sở GD&ĐT HN
- Lưu Website Công ty, TCKT, TCHC

**CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX6
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đỗ Đình Hùng